

Số: 29 /2018/QĐ-UBND

Long An, ngày 29 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân công thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá, tiếp nhận Văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Long An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 1513/TTr-STC ngày 24/5/2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quyết định này quy định phân công thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá, tiếp nhận Văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

b) Những nội dung về thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá, tiếp nhận Văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh không quy định tại quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Giá ngày 20/6/2012, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ, Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 và Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn hiện hành có liên quan.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Tổ chức có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục đăng ký giá, kê khai giá (gọi chung là tổ chức);

c) Cá nhân, nhóm cá nhân và hộ gia đình có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục đăng ký giá, kê khai giá (gọi chung là cá nhân kinh doanh);

d) Các cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh Long An.

## **Điều 2. Hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, kê khai giá**

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá

a) Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

b) Phân đạm Urê; phân NPK.

c) Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ.

d) Thóc, gạo tẻ thường.

2. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại khoản 1 Điều 2 quyết định này trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá.

b) Xi măng, thép xây dựng;

c) Than;

d) Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **Điều 3. Phân công thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá và tiếp nhận Văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ**

1. Trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ cụ thể thuộc danh mục quy định tại khoản 1 Điều 2 quyết định này thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ đó của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 2 quyết định này trên địa bàn huyện.

## **Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giá**

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá, Văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 3 quyết định này có trách nhiệm tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân kinh doanh đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá và tiếp nhận Văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân kinh

doanh đối với hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Điều 3 quyết định này trên địa bàn huyện theo Thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân kinh doanh đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Định kỳ vào ngày 01 tháng 7 hằng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan chuyên môn của tỉnh rà soát, đề xuất điều chỉnh danh sách các tổ chức, cá nhân kinh doanh đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ tại địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp, chủ trì tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo điều chỉnh danh sách các tổ chức, cá nhân kinh doanh đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn huyện.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2018 và thay thế Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước về giá; thẩm quyền tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, kê khai giá, niêm yết giá trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Trong quá trình kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu phát hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực giá thì quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn, Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân kinh doanh có liên quan phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân kinh doanh; các cá nhân khác có liên quan thi hành quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC-VP Chính phủ;
- Cục Quản lý giá (BTC);
- Cục KTVB QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh (KT);
- Công báo tỉnh; Trung tâm Tin học;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, Ngan.

PD-STC-THAM QUYEN RA SOAT BIEU MAU

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
(đã ký)**

**Trần Văn Cần**